

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DS-PT
Ngày: 02/01/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Ông Nguyễn Thế Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Yến Mai - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre:** Bà Nguyễn Thị Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 464/2024/TLPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 173/2024/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4783/2024/QĐ-PT ngày 28 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số 44B khu phố A, phường K thành phố T, tỉnh Bến Tre.

- **Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:**

+ Bà Nguyễn Thị Diễm C, sinh năm 1983; (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Loan T, sinh năm 1997; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 167D3 ấp A, xã M, thành phố T, tỉnh Bến Tre (theo văn bản ủy quyền ngày 01/7/2024).

2. **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Số 7/3 Trần Quốc Tuấn, khu phố C, phường D, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

- **Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số 492C3 khu phố M, phường K, thành phố T, tỉnh Bến Tre

(theo văn bản ủy quyền ngày 27/8/2024).

*** Người kháng cáo:** Bà Lê Thị Thu H là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm;

** Theo đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Loan Trình bày:*

Do có quan hệ quen biết nên từ ngày 02/3/2009 đến ngày 30/4/2012, bà Lê Thị Thu H có cho bà Nguyễn Thị Ngọc H vay tiền nhiều lần, việc vay tiền được lập thành biên nhận, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Cụ thể như sau:

- Ngày 02/3/2009, bà H cho bà H vay 8.000.000 đồng, không có lãi suất.
- Ngày 25/11/2009, bà H cho bà H vay 10.000.000 đồng, không có lãi suất.
- Ngày 28/12/2009, bà H cho bà H vay 10.000.000 đồng, không có lãi suất.
- Ngày 17/01/2010, bà H cho bà H vay 5.000.000 đồng, không có lãi suất.
- Ngày 10/01/2011, bà H cho bà H vay 13.000.000 đồng, không có lãi suất.
- Ngày 19/11/2012, bà H cho bà H vay 65.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, bà H chưa trả lãi cho bà H.

Tổng số tiền bà H vay của bà H là 111.000.000 đồng, bà H hứa với bà H đến ngày 30/4/2012 sẽ trả. Đến thời hạn trả, mặc dù bà H đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà H không thực hiện. Vì vậy, bà Lê Thị Thu H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc H trả số tiền đã vay là 111.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

** Theo các tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Nguyễn Thị Bích H trình bày:*

Trước đây, do có quan hệ bạn bè nên bà H nhiều lần vay tiền của bà H, bà H thừa nhận chữ ký, chữ viết trong các giấy biên nhận tiền do bà H cung cấp là của bà H. Tuy nhiên, trước đây bà H đã khởi kiện bà H trả tiền vay với tổng số tiền 896.594.912 đồng và đã được giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 27/2022/QĐST-DS ngày 28/7/2022 với thỏa thuận bà H phải trả cho bà H số tiền 400.000.000 đồng. Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật, đã thi hành án xong và hiện nay bà H không còn nợ bà H. Vì vậy, nay qua yêu cầu khởi kiện của bà H thì bà H không đồng ý.

Do hòa giải không thành nên Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bến Tre

đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 173/2024/DS-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc H trả số tiền vay 111.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự, quyền yêu cầu thi hành án.

Ngày 27/9/2024, nguyên đơn bà Lê Thị Thu H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Loan T trình bày:*

Nguyên đơn bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà H phải trả cho bà H số tiền 111.000.000 đồng vì số tiền này không nằm trong Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 27/2022/QĐST-DS ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bến Tre.

** Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H trình bày:*

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm và đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 173/2024/DS-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bến Tre.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, xét kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị Thu H và đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị Thu H còn trong thời hạn luật định nên được Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tiến hành thụ lý,

giải quyết theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 285, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Lê Thị Thu H căn cứ vào các biên nhận lập ngày 02/3/2009, ngày 25/11/2009, ngày 28/12/2009, ngày 17/01/2010, ngày 10/01/2011 và ngày 19/11/2012 để yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc H phải trả cho bà H số tiền tổng cộng là 111.000.000 đồng.

Phía bà Nguyễn Thị Ngọc H thừa nhận chữ ký, chữ viết trong các biên nhận nêu trên chính là chữ ký, chữ viết của bà. Tuy nhiên, tất cả số tiền bà nợ của bà H đều đã được giải quyết xong tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 27/2022/QĐST-DS ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T. Vì vậy, nay bà H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H.

[2.2] Xét Đơn khởi kiện đề ngày 07/01/2022 của bà Lê Thị Thu H gửi cho Tòa án nhân dân thành phố T về vụ án “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn bà Lê Thị Thu H với bị đơn ông Nguyễn Hữu P, bà Nguyễn Thảo T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc H có nội dung: *“Do quen biết với bà H và con trai của bà là ông P nên tôi có vay dùm cho bà H, ông P mượn số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) tại Ngân hàng Sacombank vào ngày 15/2/2016. ... vì tôi là người đứng ra vay số tiền 150.000.000đ nên ngày 30/7/2017, tôi phải tự mình thanh toán cho Ngân hàng đủ số nợ gốc và lãi là 202.000.000đ (Hai trăm lẻ hai triệu đồng). Ngoài số tiền trên thì trong quá trình làm ăn, bà H, ông P còn mượn của tôi nhiều lần với tổng số tiền là 285.427.000đ (Hai trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Tổng số tiền đã mượn của tôi là 487.427.000đ (bốn trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng)”*.

Tại Biên bản hòa giải ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, người đại diện theo ủy quyền của bà H trình bày *“Bà Lê Thị Thu H và bà Nguyễn Thị Ngọc H có quan hệ vay tiền từ năm 2013 cho đến nay”*.

Như vậy, tại thời điểm bà H khởi kiện vụ án tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào năm 2022, bà H đã xác định tổng số tiền bà H, ông Phúc vay của bà H là 487.427.000 đồng, không nêu ra khoản nợ nào khác và các khoản nợ này đã được giải quyết tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự số 27/2022/QĐST-DS ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T đã có hiệu lực pháp luật.

[2.3] Ngoài ra, những biên nhận vay tiền bà H đưa ra để làm căn cứ khởi kiện trong vụ án này đều được lập trước thời điểm bà H khởi kiện vụ án tranh

chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên. Vào năm 2023, bà H có khởi kiện yêu cầu bà H trả tiền vay ngày 25/7/2016, ngày 10/3/2017, ngày 24/01/2018 và ngày 25/02/2019 với tổng số tiền là 328.108.000 đồng, tuy nhiên khi đó bà H cũng không yêu cầu bà H phải trả các khoản vay theo các biên nhận trong vụ án này. Từ đó, có cơ sở xác định tổng số tiền vay mà bà H yêu cầu bà H phải trả đã được giải quyết xong theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự số 27/2022/QĐST-DS ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, do vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ nên không được chấp nhận.

Từ những nhận định và căn cứ trên, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 173/2024/DS-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bến Tre.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo thuộc trường hợp người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị Thu H.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 173/2024/DS-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bến Tre. Cụ thể:

Áp dụng các điều 463, 466 và 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc H phải trả số tiền vay là 111.000.000đ (Một trăm mười một triệu đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Bà Lê Thị Thu H được miễn nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND thành phố T (1b);
- Chi cục THADS thành phố T (1b);
- Phòng KTNV và THA; VP (3b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lương